|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………/2020/NQ-HĐND | *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ nguồn nước tự khai thác   
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số ………/TTr-UBND ngày………tháng……năm 2020 về việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ nguồn nước tự khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ nguồn nước tự khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

1. Cơ quan thu phí: Ủy ban nhân dân các phường.

2. Mức thu phí: 10% trên giá bán của 1 m3 nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Tỷ lệ để lại: Ủy ban nhân dân phường được để lại 25% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí; 75% trên tổng số tiền phí thu được nộp vào ngân sách địa phương để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của địa phương để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải, tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

 4. Việc kê khai, tổ chức thu, nộp phí, công khai, báo cáo số liệu thu phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ……. tháng …… năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ nguồn nước tự khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến ngày……. tháng …… năm 2020 *(thời điểm Nghị quyết này bắt đầu có hiệu lực thi hành)*, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt từ nguồn nước tự khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thực hiện theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày……..tháng……năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;  - Vụ Pháp chế Bộ TN&MT;  - Bộ Tài chính, Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;  - BTV Thành uỷ, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành uỷ;  - ĐB HĐND TP; Đoàn ĐBQH TP;  - UBND, UBMTTQVN TP;  - VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND TP;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;  - Quận, huyện uỷ; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;  - HĐND, UBND các phường, xã;  - Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN (VTV 8), Cổng TTĐT TP;  - Lưu: VT, KTTC. | **CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục**

**Mẫu Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số……./2020/NQ-HĐND ngày……… tháng…… năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI SINH HOẠT**

Quý .... Năm .....

Kính gửi: ........... (tên cơ quan thu phí) ..................

Tên đơn vị nộp phí: ................................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: …………………Fax:……………… Email:………………………………

Tài khoản số: ……………………………… Tại ngân hàng:…………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** |  |
| 1 | Số lượng nước sạch tự khai thác để sử dụng trong quý | …. m3 |
| 2 | Giá bán nước sạch cho đối tượng sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại địa phương | … đồng/m3 |
| 3 | Mức phí áp dụng tại địa phương | ...% |
| 4 | Số tiền phí phải nộp trong quý (= 1 × 2 × 3) | …. |

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp ngân sách nhà nước (viết bằng chữ): ………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên đây là đầy đủ và chính xác./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày….tháng…..năm…..* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |